

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN VỊ THỦY
TỈNH HẬU GIANG**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 06/2018/HS-ST.

Ngày: 23-02-2018.

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN VỊ THỦY, TỈNH HẬU GIANG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà Dương Diệu Linh.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Cao Thanh Sơn. Nghề nghiệp: Công chức.

Nơi công tác: Trường Trung học cơ sở huyện Vị Thủy.

2. Bà Nguyễn Thị Tua. Nghề nghiệp: Công chức.

Nơi công tác: Ủy ban mặt trận Tổ Quốc huyện Vị Thủy

Thư ký phiên tòa: Ông Huỳnh Duy – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Vị Thủy, tỉnh Hậu Giang.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Vị Thủy tham gia phiên tòa : Bà Nguyễn Ngọc Huệ - Kiểm sát viên.

Ngày 23 tháng 02 năm 2018 tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Vị Thủy, tỉnh Hậu Giang xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 03/2018/HSST, ngày 12 tháng 01 năm 2018 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 07/2018/HSST – QĐ, ngày 26/01/2018 và Quyết định hoãn phiên tòa số: 02/2018/HSST-QĐ ngày 08 tháng 02 năm 2018, đối với các bị cáo:

1. Đào Kiên H, sinh năm 1996. Tên gọi khác: L.

Nơi cư trú: Ấp A, xã B, huyện C, tỉnh Kiên Giang; nghề nghiệp: Làm thuê; trình độ văn hóa: 07/12; dân tộc: Khmer; giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; con ông: Đào Kiên Bình và bà Thị Đước; có vợ chồng con: chưa; Tiền án: 01 tiền án; tiền sự: 02; nhân thân: Ngày 07/3/2016 bị Công an xã Ngọc Hòa phạt 1.500.000 đồng về hành vi trộm cắp tài sản, ngày 21/3/2016 bị Công an xã Ngọc Hòa phạt 1.500.000 đồng về hành vi trộm cắp tài sản; Bị bắt tạm giữ ngày 09/10/2017 chuyển sang tạm giam ngày 18/10/2017. Bị cáo có mặt.

2. Danh Hoàng M, sinh ngày 16/3/2000. (Đến ngày thực hiện hành vi phạm tội bị cáo 17 tuổi 6 tháng 23 ngày). Tên gọi khác: không

Nơi cư trú: Ấp A, xã B, huyện C, tỉnh Kiên Giang; nghề nghiệp: Làm thuê; trình độ văn hóa: 08/12; dân tộc: Khmer; giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc

tịch: Việt Nam; con ông: Danh Nhựt và bà Thị Mỹ H; có vợ chồng con: chưa; Tiền án và tiền sự: không; bị cáo được tại ngoại, có mặt.

Người đại diện hợp pháp cho bị cáo Danh Hoàng M: Ông Danh N. Sinh năm: 1975. Địa chỉ: Ấp Thạnh Hòa 2, xã Thủy Liễu, huyện Gò Quao, tỉnh Kiên Giang. có mặt

Người bào chữa cho bị cáo Danh Hoàng M: Luật sư Nguyễn Phúc Duy – Đoàn Luật sư tỉnh Hậu Giang. (Bị cáo và người đại diện hợp pháp của bị cáo Danh ông N có đơn và biên bản từ chối luật sư bào chữa tại phiên tòa)

- *Bị hại:* Ông Quách Văn S, sinh năm 1980 và Bà Trần Thị Thảo L, sinh năm 1983. Cùng địa chỉ: Ấp A, xã V5, huyện V, tỉnh Hậu Giang. Có mặt

- *Người có quyền lợi; nghĩa vụ liên quan đến vụ án:* Ông Nguyễn Hoàng Phúc, sinh năm 1998. Địa chỉ: Ấp A, xã V5, huyện V, tỉnh Hậu Giang. Vắng mặt

- *Người làm chứng khác:*

1. Phạm Văn T, sinh năm 1973. Địa chỉ: Ấp A, thị trấn V1, huyện V, tỉnh Hậu Giang. vắng mặt

2. Nguyễn Thị Bích V1, sinh năm 1984. Địa chỉ: Ấp A, xã V5, huyện V, tỉnh Hậu Giang. vắng mặt

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung được tóm tắt như sau:

Khoảng 09 giờ ngày 09/10/2017, Đào Kiên H và Danh Hoàng M khi đi bộ từ thành phố Vị Thanh về đến địa bàn huyện Vị Thủy thì ghé vào ngôi chùa ngồi nghỉ ngơi. H nảy sinh ý định nói với M *“lợi bộ biết chừng nào tới, thôi tao với mày đi nhậu, kêu xe ôm chở lại quán nhậu xong tao với mày chạy trốn bỏ ông xe ôm lại rồi từ từ lên Thủ Đức”*. H đưa ra kế hoạch và bàn bạc với Danh Hoàng M cụ thể là *“kêu xe ôm chở đến quán nhậu, nhậu xong kiếm đường bỏ chạy không trả tiền để người chạy xe ôm ở lại chịu hết, nếu chạy không thoát mà bị bắt lại thì điện thoại cho người nhà (cha hoặc mẹ của M) mang tiền chuộc về”*. M nghe xong đồng ý nên cả hai đi tìm xe ôm thì gặp anh Phạm Văn T là người chạy xe ôm đang đậu xe chờ đón khách, anh T vẫy tay hỏi *“Đi xe không?”*, H trả lời *“Chú chở con đi Cần Thơ không, chở đi chở về”* T đồng ý chở nhưng H nói với anh T *“chở đi kiếm quán nhậu xong rồi một hồi chở đi Cần Thơ luôn”*, T chở cả hai kiếm quán nhậu đến được hai quán nhưng không vào do không có tiếp viên trẻ tuổi; đến quán thứ 3 là quán *“Thảo Lam”* tại ấp 12, xã Vị Thắng, huyện Vị Thủy, tỉnh Hậu Giang thì H đồng ý vào nhậu và nói với M là *“Vào nhậu đại đi một hồi rồi tính sau”*. Theo kế hoạch đã bàn tính nên H rủ cả anh T cùng vào nhậu chung. Khi vào được

chủ quán là anh S (là chồng của chị Thảo L) hướng dẫn vào chòi số 03. H là người trực tiếp gọi bia và thức ăn gồm: 01 (một) két (20 chai) bia (Sài Gòn Special); 01 lẩu gà, 01 đĩa đậu nành, 01 gói thuốc Hero, 01 đĩa ếch xào sa tế. Sau đó, H tiếp tục gọi bia, một số món ăn khác và nói cần tiếp viên phục vụ. Anh S và chị L mới kêu 03 người nữ gồm: chị Nguyễn Thị Kim Ngân, Nguyễn Thị Bích V1, Võ Thị Đào ra phục vụ ăn uống cho chòi của H, H còn hứa với 03 người nữ tiếp viên “*cứ phục vụ đi từ đây tới chiều anh cho mỗi đứa 500.000đồng (năm trăm nghìn đồng)*”. Trong lúc uống bia, anh T nghi ngờ H và M không có tiền nên đã hỏi H “*mày có tiền không mà kêu dữ dạn?*”, nhằm tạo lòng tin cho anh T nên H nói dối là “*có tới 10.800.000 đồng (mười triệu tám trăm nghìn đồng)*”. sau đó, sợ chủ quán kêu tính tiền sớm sẽ bị phát hiện là không có tiền và để kéo dài thời gian nên H giả vờ hỏi chị L “*tôi có 10 triệu đồng nhậu đến chiều đủ không?*”, chị L trả lời “*mình ở quê nhậu 3-4 triệu là say muốn chết cung rồi*”. H tiếp tục nhờ chị L thuê cho một thùng loa di động (loại thùng bán kẹo kéo) để ca hát. Đến 12 giờ thì anh Phúc mang thùng kẹo kéo đến quán. Trong thời gian ăn uống anh T không đồng ý người phục vụ nên nói với H thay người phục vụ, H kêu chị L gọi thêm 01 người nữ khác để phục vụ. Người nữ tên Tuyền thay thế. Khi Tuyền vào chòi thì H hứa sẽ cho Tuyền 200.000đồng (*Hai trăm nghìn đồng*). Đến khoảng 16 giờ, thấy tất cả những người uống bia chung đều đã say rượu nên H đi ra phía sau để tìm cách bỏ trốn. Để không bị ai phát hiện, H nhờ chị Ngân gọi M đi ra ngoài dùm. M đi ra gặp H thì H kêu “*chạy đi*”, vừa nói xong H liền trèo qua hàng rào trước; M trèo qua sau nhưng bị anh T đuổi theo nắm áo bắt lại khi đang qua trèo hàng rào và truy hô cho chủ quán biết. Anh S chủ quán tìm và bắt được H thì anh S yêu cầu H và M trả tiền nhậu theo phiếu tính tiền tổng cộng là 4.200.000đồng (*bốn triệu hai trăm nghìn đồng*), trong đó bao gồm 2.500.000đồng (*hai triệu năm trăm nghìn đồng*) là tiền bia và các món ăn; tiền cho 04 tiếp viên phục vụ là 1.700.000đồng (*một triệu bảy trăm nghìn đồng*) và 320.000đồng (*ba trăm hai mươi nghìn đồng*) là tiền thuê thùng loa để ca hát trong 04 giờ đồng hồ nhưng cả hai đều không có tiền và tài sản trong người để thanh toán tiền ăn cho chủ quán. Nên anh S và chị L đưa H và M đến Công an xã Vị Thắng để trình báo sự việc.

Tại Bản kết luận giám định số: 31/KL-HĐ.ĐGTS ngày 12/10/2017 của Hội đồng định giá tài sản thuộc Ủy ban nhân dân huyện Vị Thủy, tỉnh Hậu Giang đã kết luận: Tổng giá trị các món ăn bao gồm: 01 lẩu gà, 01 đĩa ếch xào sa tế, 01 đĩa cánh gà chiên, 01 đĩa chả lụa, 01 đĩa càng cua, 01 gói thuốc Hero, 01 đĩa đậu nành, 10 cái khăn lạnh loại vải do cơ sở Thanh Hiền sản xuất, 04 vỉ Singum Xylitol 40 viên, 01 gói mì Vị Hương 65g, 01 đĩa bò xào, 01 đĩa chân gà, 02 đĩa trái cây, 02

bịch hạt sen rang giòn do cơ sở Phương Giang sản xuất, 60 chai bia (Special thể tích 330ml) và 04 giờ hát karaoke (thùng loa di động) là 2.450.000đồng (*Hai triệu bốn trăm năm mươi nghìn đồng*).

Ngày 09/10/2017 Đào Kiên H bị tạm giữ đến ngày 18/10/2017 chuyển sang tạm giam cho đến nay. Danh Hoàng M áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú từ ngày 23/11/2017 cho đến nay.

Đối với anh Phạm Văn T: là người chạy xe ôm chở H và M đến quán nhậu Thảo Lam, cùng tham gia uống bia và dùng các món ăn, được tiếp viên phục vụ ăn uống nhưng anh T không biết được hành vi, mục đích, thủ đoạn phạm tội của H và M nên anh T không phải là đồng phạm trong vụ án với vai trò là người giúp sức.

Tại bản cáo trạng số: 08/QĐ-KSĐT ngày 11/01/2018 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Vị Thủy đã truy tố bị cáo Đào Kiên H và bị cáo Danh Hoàng M về “*Tội lừa đảo chiếm đoạt tài sản*” theo Khoản 1 Điều 139 của Bộ luật hình sự năm 1999 (được sửa đổi, bổ sung năm 2009).

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Vị Thủy vẫn giữ nguyên quyết định truy tố bị cáo Đào Kiên H và bị cáo Danh Hoàng M theo tội danh và điều luật như cáo trạng truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng Nghị quyết 41/2017/QH14 ngày 20/6/2017; khoản 1 Điều 174; điểm s Khoản 1 và khoản 2 Điều 51; điểm h Khoản 1 Điều 52, Điều 38 Bộ luật hình sự năm 2015 xử phạt bị cáo Đào Kiên H mức án từ 12 (mười hai) tháng đến 18 (mười tám) tháng tù.

Áp dụng khoản 1 Điều 174; điểm b, i, s Khoản 1 và 2 Điều 51, Điều 90, Điều 91, Điều 98, Điều 100 Bộ luật hình sự 2015.

Xử phạt bị cáo Danh Hoàng M từ 09 (chín) tháng đến 12 (mười hai) tháng Cải tạo không giam giữ; giao bị cáo Danh Hoàng M cho Ủy ban nhân dân xã Thủy Liễu, huyện Gò Quao, tỉnh Kiên Giang giám sát, giáo dục trong thời gian cải tạo.

Về trách nhiệm dân sự: Ghi nhận sự tự nguyện bồi thường của bị cáo Đào Kiên H cho chị L và anh S số tiền 2.100.000 đồng (*hai triệu một trăm nghìn đồng*).

Về vật chứng vụ án: 01 (một) chiếc xe mô tô nhãn hiệu Citi màu đỏ, biển kiểm soát 95B1-380.52 đã trao trả cho chủ sở hữu là anh Phạm Văn T; 02 (hai) hóa đơn bán lẻ và 01 (một) bảng báo giá thức ăn, nước uống của quán Thảo Lam được lưu theo hồ sơ vụ án; 01 (một) cái bóp da màu đen có dòng chữ Versacr đã được chuyển giao sang Chi cục thi hành án dân sự huyện Vị Thủy, tỉnh Hậu Giang trao trả lại cho Đào Kiên H.

Bị cáo Đào Kiên H và bị cáo Danh Hoàng M đều thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội như bản Cáo trạng đã truy tố; thống nhất lời luận tội của đại diện Viện kiểm sát và xin được giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra, Điều tra Viện, Viện kiểm sát, kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra; truy tố và tại phiên tòa, bị cáo, bị hại không có ý kiến hoặc khiếu nại hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng và người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Tại phiên tòa, các bị cáo đã thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội mà các bị cáo đã thực hiện, phù hợp với lời khai của bị hại và phù hợp với các tài liệu chứng cứ đã thu thập có trong hồ sơ vụ án. Hội đồng xét xử có đủ cơ sở nhận định: Trước đó các bị cáo đã cùng nhau đi nhậu thả thích chi xài hết tiền có trong người không còn để thuê xe về nhà nên cùng đi bộ qua địa bàn huyện Vị Thủy. Sau đó, nghỉ ngơi tại ngôi chùa bị cáo H đã nảy sinh ý định nên bàn bạc và đưa ra kế hoạch nói cho bị cáo M nghe cụ thể là *“lội bộ biết chừng nào tới, thôi tao với mày đi nhậu, kêu xe ôm chờ lại quán nhậu xong tao với mày chạy trốn bỏ ông xe ôm lại rồi từ từ lên Thủ Đức”*; cụ thể, *“kêu xe ôm chờ đến quán nhậu, nhậu xong kiếm đường bỏ chạy không trả tiền để người chạy xe ôm ở lại chịu hết, nếu chạy không thoát mà bị bắt lại thì điện thoại cho người nhà (cha hoặc mẹ của M) mang tiền chuộc về”* và được bị cáo M đồng ý. Theo như kế hoạch đã bàn sẵn các bị cáo gặp anh T nghề chạy xem ô tô vẫy tay hỏi chờ khách, các bị cáo kêu anh T chờ, tìm đến quán nhậu Thảo Lam các bị cáo vào mời anh T cùng vào nhậu chung theo kế hoạch. Các bị cáo tỏ ra là người có tiền nhằm tạo lòng tin cho chủ quán nói: *“bị cáo có tới 10.800.000 đồng (mười triệu tám trăm nghìn đồng)”* nói thêm với chị L chủ quán *“tôi có 10 triệu đồng nhậu đến chiều đủ không”*, gọi nhiều món ăn, bia; người phụ vụ cho các bị cáo và kêu chủ quán thuê nhạc karaoke. Nhậu đến khoảng 16h cùng ngày khi thấy các người ngồi chung đã say nên bị cáo H ra ngoài nhờ người kêu bị cáo M bỏ trốn, hai bị cáo cùng bỏ trốn. Sau đó bị phát hiện và bị bắt lại.

Theo bản kết luận giám định số 31/KL-HĐ.ĐGTS ngày 12/10/2017 của Hội đồng định giá tài sản thuộc Ủy ban nhân dân huyện Vị Thủy, tỉnh Hậu Giang đã kết luận: Tổng giá trị các món ăn bao gồm: 01 lẩu gà, 01 đĩa ếch xào sa tế, 01 đĩa cánh gà chiên, 01 đĩa chả lụa, 01 đĩa càng cua, 01 gói thuốc Hero, 01 đĩa đậu nành, 10 cái khăn lạnh loại vải do cơ sở Thanh Hiền sản xuất, 04 vỉ Singum Xylitol 40 viên, 01 gói mì Vị Hương 65g, 01 đĩa bò xào, 01 đĩa chân gà, 02 đĩa trái cây, 02 bịch hạt sen rang giòn do cơ sở Phương Giang sản xuất, 60 chai bia (Special thể tích 330ml) và 04 giờ hát karaoke (thùng loa di động) là 2.450.000 đồng (*Hai triệu bốn trăm năm mươi nghìn đồng*). Hành vi của hai bị cáo có sự bàn tính và lên kế hoạch; bằng thủ đoạn gian dối; đưa ra các thông tin giả tạo lòng tin cho bị hại để thực hiện hành vi lừa đảo, với hành vi và hậu quả theo kết luận định giá tài sản thì số tiền mà các bị cáo lừa đảo đã có đủ yếu tố cấu thành *“Tội lừa đảo chiếm đoạt tài sản”*. Khi thực hiện hành vi phạm tội có sự bàn bạc, lên kế hoạch nhưng không có

sự cấu kết chặt chẽ và phân công vai trò cụ thể cho từng bị cáo nên đây chỉ là đồng phạm giản đơn nên Viện kiểm sát nhân dân huyện Vị Thủy truy tố theo khoản 1 Điều 139 là đúng người, đúng tội. Tuy nhiên, Điều 174 Bộ luật hình sự năm 2015 hình phạt có lợi cho bị cáo hơn Điều 139 Bộ luật hình sự năm 1999 được hướng dẫn tại Nghị quyết 41/2017/QH14 ngày 20/6/2017 của Quốc Hội Hội đồng xét xử bị cáo theo Điều 174 Bộ luật hình sự năm 2015 là có lợi cho bị cáo.

[3] Bị cáo H có nhân thân xấu, bị cáo vừa mới chấp hành xong hình phạt tù nhưng chưa được xóa án tích lại tái phạm đây là tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự được quy định tại điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự. Bị cáo có 02 tiền sự đều bị xử phạt vi phạm hành chính về hành vi trộm cắp tài sản nhưng bị cáo không có thái độ ăn năn, sửa chữa sai phạm mà cố ý thực hiện hành vi phạm tội đã xâm phạm quyền sở hữu của người khác, làm mất trật tự tại địa phương và xã hội. Do đó, cần có mức án nghiêm tương xứng với tính chất, mức độ phạm tội của bị cáo nhằm mục đích răn đe và phòng ngừa tội phạm chung cho xã hội.

[4] Xét vai trò, tính chất mức độ của từng bị cáo: Bị cáo Đào Kiên H vai trò chính trong vụ án, bị cáo chủ động bàn bạc, lên kế hoạch, đưa ra những thông tin gian dối có tiền trong túi để tạo lòng tin cho bị hại cố ý thực hiện hành vi phạm tội. Bị cáo H là người đủ năng lực hành vi và năng lực trách nhiệm hình sự, nhận thức được hành vi bị cáo thực hiện là vi phạm pháp luật nhưng vẫn thực hiện. Đối với bị cáo Danh Hoàng M là người biết được toàn bộ kế hoạch của bị cáo H nhưng vẫn đồng ý và cố ý cùng thực hiện hành vi phạm tội, do đó bị cáo M cũng phải chịu trách nhiệm hình sự với vai trò đồng phạm giản đơn trong vụ án.

[5] Khi quyết định hình phạt Hội đồng xét xử có xem xét áp dụng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với bị cáo H: Thái độ thành khẩn khai báo; tỏ ra ăn năn hối cải được quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự. Đối với bị cáo Danh Hoàng M: Thái độ thành khẩn khai báo; tỏ ra ăn năn hối cải, có tác động gia đình khắc phục bồi thường cho anh S và chị L số tiền 2.100.000 đồng; bị cáo phạm tội lần đầu, thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, tại phiên tòa người bị hại xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo các tình tiết trên được quy định tại điểm b, i, s khoản 1 Điều 51 và Điều 52 Bộ luật hình sự nên xem xét giảm nhẹ phần hình phạt cho các bị cáo.

[6] Về trách nhiệm dân sự: Ghi nhận sự tự nguyện của bị cáo Đào Kiên H trả số tiền cho chị L và anh S 2.100.000 đồng.

Về vật chứng: 01 (một) chiếc xe mô tô nhãn hiệu Citi màu đỏ, biển kiểm soát 95B1-380.52 đã trao trả cho chủ sở hữu là anh Phạm Văn T nên không xem xét; 02 (hai) hóa đơn bán lẻ và 01 (một) bảng báo giá thức ăn, nước uống của quán Thảo Lam được lưu theo hồ sơ vụ án tiếp tục lưu trong hồ sơ vụ án; 01 (một) cái bóp da màu đen có dòng chữ Versacr đã qua sử dụng trả lại cho Đào Kiên H.

Về án phí hình sự và dân sự bị cáo phải nộp theo quy định.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH

Tuyên bố: Bị cáo Đào Kiên H và Danh Hoàng M phạm tội “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản”.

Áp dụng Khoản 1 Điều 174, điểm s Khoản 1 và Khoản 2 Điều 51, điểm h Khoản 1 Điều 52, Điều 38 Bộ luật hình sự năm 2015.

Xử phạt bị cáo **Đào Kiên H** 12 (mười hai) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày 09/10/2017.

Áp dụng Khoản 1 Điều 174, điểm b, i, s Khoản 1 và Khoản 2 Điều 51, Điều 90, 91, 98, Điều 100 Bộ luật hình sự năm 2015.

Xử phạt bị cáo **Danh Hoàng M** 09 (chín) tháng Cải tạo không giam giữ, thời hạn Cải tạo không giam giữ tính từ ngày cơ quan, tổ chức được giao giám sát, giáo dục người bị kết án nhận được quyết định thi hành án và bản sao bản án.

Giao bị cáo Danh Hoàng M cho Ủy ban nhân dân xã Thủy Liễu, huyện Gò Quao, tỉnh Kiên Giang giám sát, giáo dục bị cáo trong thời gian Cải tạo.

Về trách nhiệm dân sự: Áp dụng Điều 48 Bộ luật hình sự năm 2015.

Bị cáo Đào Kiên H có trách nhiệm trả cho chị Trần Thị Thảo L và anh Quách Văn S số tiền 2.100.000 đồng (*hai triệu một trăm nghìn đồng*).

Về vật chứng: Áp dụng Điều 48 Bộ luật hình sự năm 2015; Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự.

Trả lại cho Đào Kiên H 01 (một) cái bóp da màu đen có dòng chữ Versacr đã qua sử dụng đang được bảo quản tại Chi cục thi hành án dân sự huyện Vị Thủy, tỉnh Hậu Giang.

Án phí: Áp dụng Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội.

Án phí hình sự sơ thẩm: Buộc bị cáo Đào Kiên H Và Danh Hoàng M mỗi người phải nộp 200.000đ (*Hai trăm nghìn đồng*) tại Chi cục thi hành án dân sự huyện Vị Thủy, tỉnh Hậu Giang

Bị cáo Đào Kiên H nộp 300.000 đồng (*Ba trăm ngàn đồng*) án phí dân sự sơ thẩm.

Bị cáo, người bị hại, đại diện hợp pháp của bị cáo, người bào chữa, người có quyền lợi; nghĩa vụ liên quan được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Trong trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Hậu Giang.
- VKSND huyện Vị Thủy.
- Chi cục THADS huyện Vị Thủy.

TM-HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

- Bị cáo, bị hại, NLQ.
- CA huyện Vị Thủy.
- Sở Tư pháp tỉnh Hậu Giang.
- Lưu hồ sơ vụ án.

Dương Diệu Linh